

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn I (đến năm 2011)
Chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020 của Bộ GTVT**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược Quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn I (đến năm 2011) Chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các thứ Trưởng Bộ GTVT;
- VP Chính phủ;
- VP Ban chỉ đạo TW về PCTN;
- Thanh tra CP;
- VP Ban cán sự Đảng;
- CĐ ngành GTVT; CĐ cơ quan Bộ;
- Các Vụ, VP Bộ, Thanh tra Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu VT, TTr;

BỘ TRƯỞNG



Hồ Nghĩa Dũng

KẾ HOẠCH

Thực hiện giai đoạn I (đến năm 2011) Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2536** /QĐ-BGTVT ngày **01** / **9** /2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

I. MỤC ĐÍCH

Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Giao thông vận tải; tạo bước chuyển biến rõ rệt về nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, đảng viên trong phòng, chống tham nhũng; tạo sự thống nhất, tự giác và quyết tâm cao trong hành động; xây dựng đội ngũ cán bộ, công, chức viên có chất lượng, có phẩm chất, đạo đức tốt.

II. YÊU CẦU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Pháp luật, Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của Bộ và các văn bản về phòng, chống tham nhũng một cách sâu rộng, thường xuyên, liên tục tới mọi đối tượng trong các cơ quan đơn vị thuộc Bộ.

2. Các quy định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ phải đồng bộ, nhất quán, hạn chế tối đa các điều kiện phát sinh nhũng nhiễu, phiền hà và cơ chế phát sinh tham nhũng.

3. Các giải pháp về phòng, chống tham nhũng phải được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện có chiều sâu và đi vào thực chất. Trong đó chú trọng việc công khai, minh bạch; phân cấp, phân công; cải cách hành chính; hoạt động thanh tra, kiểm tra và nâng cao năng lực phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng ...

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của Bộ và quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phối hợp với các đoàn thể tổ chức cho toàn thể cán bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị học tập, quán triệt nội dung Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, Kế hoạch thực hiện giai đoạn 1 của Bộ và các văn bản về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức cho phù hợp với thực tiễn tại đơn vị mình. Cụ thể:

+ Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt chung cho cán bộ, công chức khối cơ quan Bộ.

+ Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng các ngạch công chức, viên chức.

+ Các trường thuộc Bộ hàng năm tổ chức phổ biến, quán triệt cho cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh, sinh viên ngay đầu năm học

+ Các tổ chức cơ sở Đảng thuộc các đảng bộ tiếp tục triển khai mạnh mẽ cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

+ Biên soạn tài liệu tuyên truyền về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Hoạt động các cơ quan Báo chí ngành trong việc tuyên truyền phổ biến các quy định về PCTN.

2. Thực hiện các giải pháp của Chiến lược.

a) Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật về giao thông vận tải:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung đề ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đảm bảo tính dân chủ, minh bạch trong ban hành.

- Công bố công khai toàn bộ thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ, triển khai thực hiện một cách đồng bộ và có hiệu quả.

b) Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức và nâng cao chất lượng thực thi công vụ:

- Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, mỗi bộ phận chức năng đảm bảo công khai các nội quy, quy trình, thời hạn, thủ tục giải quyết công việc, khắc phục tình trạng sách nhiễu, gây khó khăn và thiếu trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Quy định chức trách của từng vị trí công tác, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và căn cứ vào kết quả thực hiện để đánh giá cán bộ, công chức.

- Xây dựng, công khai các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức và tăng cường giám sát việc thực thi nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Danh mục các vị trí công tác trong ngành Giao thông vận tải phải định kỳ chuyển đổi.

- Thực hiện nghiêm quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá cán bộ, công chức, làm cơ sở để xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.

- Công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là người đứng đầu đơn vị.

- Thực hiện chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách Nhà nước cho cán bộ, công chức.

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, định mức, tiêu chuẩn ngành.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, định mức, tiêu chuẩn ngành, hạn chế tối đa những sơ hở trong cơ chế, chính sách tạo cơ hội phát sinh tiêu cực, tham nhũng.

- Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án do Bộ quản lý, các định mức quản lý sửa chữa, Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp và quản lý các nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp.

- Sắp xếp doanh nghiệp cho phù hợp với điều kiện mới; thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động và có giải pháp phù hợp để phòng, chống tham nhũng tại các doanh nghiệp. Thực hiện đúng lộ trình của Chính phủ về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực: Hành chính, chuyên ngành, thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là thanh tra việc thực hiện các quy định của Pháp luật về Phòng chống, tham nhũng nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi, biểu hiện tham nhũng.

- Xử lý kịp thời, triệt để các tố cáo về tham nhũng. Xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức, đơn vị có sai phạm liên quan đến tham nhũng.

- Tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận thanh tra; công khai danh tính các đối tượng có sai phạm và hình thức xử lý; gắn chặt việc xử lý kỷ luật hành chính với kỷ luật và công tác thi đua, khen thưởng.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức thanh tra giao thông vận tải từ trung ương tới cơ sở; đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động thanh tra, kiểm tra. Tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về thanh tra, phòng, chống tham nhũng; tất cả các cán bộ làm công tác thanh tra chuyên trách hoặc kiêm nhiệm đều phải qua đào tạo nghiệp vụ thanh tra.

- Nghiên cứu, xây dựng thí điểm cơ chế thu thập thông tin liên quan đến tham nhũng thông qua cộng tác viên tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế khuyến khích, khen thưởng kịp thời cá nhân, tổ chức có thành tích trong việc phát hiện, cung cấp thông tin về các hành vi tham

những; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bí mật thông tin và bảo vệ người tố cáo các hành vi tham nhũng.

e) Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và báo chí trong phòng, chống tham nhũng:

- Nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên). Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Ban Thanh tra nhân dân thực hiện quyền giám sát theo quy định.

- Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí trong ngành; đảm bảo việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về các vụ việc tham nhũng cho các cơ quan báo chí; xây dựng quy tắc nghề nghiệp cho các cơ quan báo chí trong ngành.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong ngành GTVT thông qua việc xây dựng và thực hiện văn hoá kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng; phối hợp với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn và phát hiện kịp thời hành vi nhũng nhiễu, đòi hỏi lộ của cán bộ, công chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch này và các nhiệm vụ được giao cụ thể, xây dựng Kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị mình. Kế hoạch cần cụ thể, rõ ràng, khả thi và phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị. Định kỳ 3 tháng, một năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Bộ (qua Thanh tra Bộ) trước ngày 20 của tháng cuối quý.

2. Cấp uỷ đảng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ kiểm tra, giám sát việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình.

3. Giao Thanh tra Bộ chỉ đạo chung việc triển khai thực hiện kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này báo cáo Lãnh đạo Bộ và các cơ quan chức năng theo quy định; cuối kỳ kế hoạch 2011, tiến hành sơ kết, rút kinh nghiệm thực hiện giai đoạn 1 Chiến lược để xây dựng Kế hoạch thực hiện giai đoạn tiếp theo./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHIỆM VỤ THUỘC KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN I (ĐẾN NĂM 2011)
CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG ĐẾN NĂM 2020 CỦA BỘ GTVT
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1536/QĐ-BGTVT ngày 01/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

| T | Cơ quan thực hiện | Nhiệm vụ | CQ phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|--|---|--|----------------------|
| T | Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ | Tổ chức học tập, quán triệt nội dung Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, Kế hoạch thực hiện giai đoạn I (đến năm 2011) Chiến lược của Bộ. | Các tổ chức đoàn thể thuộc các cơ quan đơn vị | Tháng 12 năm 2009 |
| 1 | | Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm có bố sung hoạt động thanh tra công vụ và thực hiện Luật PCTN và kết hợp với thực hiện KH thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 của Bộ | Các Vụ, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan. | Tháng 11 hàng năm |
| 2 | | Thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của PL theo KH và đột xuất và hoạt động giải quyết khiếu nại tố cáo. Xác minh, kết luận những tố cáo về hành vi tiêu cực, tham nhũng. | Các Vụ có liên quan | Thực hiện hàng năm. |
| 3 | | Nghiên cứu, xây dựng thí điểm cơ chế thu thập thông tin về PCTN | Các Vụ có liên quan. | Tháng 12 năm 2011 |
| 4 | Tổng kết 5 năm thực hiện và đánh giá giai đoạn I thực hiện Luật PCTN | Các đơn vị | Quý IV năm 2009 | |
| 2 | Vụ Pháp chế | Xây dựng văn bản QPPL có chất lượng cao để tạo điều kiện cho DN phát triển. | Các đơn vị có liên quan | Hàng năm |
| | | Rà soát các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý NN của Bộ. | Các đơn vị có liên quan | Hàng năm. |

| | | | | | |
|----------|---------------------|---|---|---|----------------------|
| 3 | Văn phòng Bộ | 1 | Tổ chức quản trị nội dung Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 và KH thực hiện giai đoạn 1 cho khối cơ quan Bộ. | Vụ Pháp chế, Vụ TCCB và Thanh tra Bộ và các cơ quan đơn vị có liên quan | Quý IV/2009 |
| | | 2 | Ban hành quy chế làm việc của Bộ GTVT | Các Vụ, Cục Thanh tra Bộ | Quý III năm 2009 |
| | | 3 | Rà soát, hoàn thiện Quy chế tiếp nhận và ban hành văn bản của Bộ GTVT | Các Vụ, Thanh tra Bộ | Quý II/2010 |
| | | 4 | Rà soát, hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản. | Các Vụ, Thanh tra Bộ | Quý I/2010 |
| | | 5 | Xây dựng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 của Cơ quan Bộ | Các Vụ, Thanh tra Bộ | Quý IV năm 2011 |
| | | 6 | Công bố công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực GTVT và kiểm tra việc thực hiện các quy định về thực hiện thủ tục hành chính đã công bố. | Các Vụ, Thanh tra Bộ các cơ quan liên quan | Năm 2009 và hàng năm |
| 4 | Vụ Tài chính | 1 | Nghiên cứu hoàn thiện trình Bộ Ban hành các cơ chế quản lý nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế. | Các cơ quan đơn vị có liên quan. | Quý IV năm 2011 |
| | | 2 | Công khai, minh bạch dự toán thu chi NSNN (thường xuyên) và Quyết toán NSNN hàng năm | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Hàng năm. |
| | | 3 | Kiểm tra xử lý vi phạm về Tài chính, tài sản, đặc biệt là các tài sản các dự án khi kết thúc | Các cơ quan đơn vị liên quan | Hàng năm |
| 5 | Vụ TCCB | 1 | Chỉ đạo các đơn vị thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định. | Các Vụ, Thanh tra Bộ, VP Bộ | Hàng năm |
| | | 2 | Đưa nội dung PCTN vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng các ngạch công chức, viên chức | Trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức Ngành GTVT | Tháng 6 năm 2010 |
| | | 3 | Chi đạo việc thực hiện Quyết định số 1623/QĐ-BGTVT ngày 05/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành danh mục các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi tại các đơn vị thuộc Bộ GTVT. | Các đơn vị có liên quan. | Tháng 12/2010 |
| | | 4 | Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư | Các Vụ, Thanh tra | Tháng 5 năm 2010 |

| | | | | | |
|----|--------------------------------------|---|--|---|--------------------------|
| | | | liên tịch hướng dẫn quy định thời hạn không được kinh doanh trong lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức sau khi thôi giữ chức vụ thuộc ngành Giao thông vận tải. | bộ, VP Bộ các các đơn vị liên quan và Bộ Nội Vụ | |
| 6 | Vụ Kế hoạch Đầu tư | 1 | Chỉ đạo các đơn vị và thực hiện việc công khai trong phân bổ và sử dụng vốn đầu tư hàng năm của Bộ và các đơn vị | Các đơn vị | Hàng năm |
| 7 | Vụ Kết cấu hạ tầng GT | 2 | Phối hợp chặt chẽ với các Nhà tài trợ vốn trong hoạt động phòng chống tham nhũng đối với các dự án vốn ODA. | Thanh tra Bộ và các cơ quan đơn vị liên quan. | Hàng năm. |
| 8 | Vụ An toàn GT | | Hoàn chỉnh hệ thống định mức trong quản lý vốn sự nghiệp trong ngành GTVT | Các cơ quan đơn vị có liên quan. | Quý IV năm 2010 |
| 9 | Cục QLXD và CLCTGT | 1 | Xây dựng, hoàn thiện các Văn bản QPPL về xử phạt hành chính trong lĩnh vực GTVT. | Vụ Pháp chế, các Vụ, VP Bộ, Thanh tra Bộ | Các năm đến Quý IV -2011 |
| | | 2 | Xây dựng quy chế quản lý XD các công trình đối với các dự án do Bộ quản lý (thay thế QĐ số 64/2007/QĐ-BGTVT). | Các cơ quan đơn vị | Quý IV năm 2011 |
| 10 | Các cơ quan báo chí trong ngành GTVT | | Phối hợp với các cơ quan đưa lên website của Bộ GTVT công tác đấu thầu và xử lý vi phạm trong quản lý thực hiện dự án. Tuyên truyền và phản ánh các hoạt động phòng chống tham nhũng của Bộ | VP Bộ, Trung tâm tin học | Quý IV năm 2010 |
| | | | | Các cơ quan đơn vị | Thường xuyên |